

Bản án số: 551/2018/HS-PT

Ngày: 10-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 516/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2018/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

** Bị cáo bị kháng cáo:*

NGUYỄN ĐỨC H, sinh ngày 25/3/1963 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn L T, xã M T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị C (đã mất); có vợ Dương Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:*

Chị **Dương Thị Thu H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn L T, xã M T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 01/11/2017, Nguyễn Đức H đi bộ sang nhà chị Dương Thị Thu H (sinh 1983, ở cùng thôn L T, xã M T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) để đòi 02 (hai) cây vàng và số tiền lãi mà vợ chồng chị Thu H vay từ ngày 14/07/2012 nhưng chưa trả hết. Một lúc, bà Dương Thị T (sinh 1963, vợ H) cũng sang nhà chị Thu H. Tại đây, hai bên có xảy ra to tiếng cãi nhau. Sau đó, chị Thu H dắt xe máy ra cổng để đưa con trai đi học, nhưng H chặn lại. Lúc này, bà Lê Thị H (sinh 1941, mẹ chồng chị Thu H) ra để mở cổng cho chị Thu H, nhưng H ngăn lại và đẩy bà Lê Thị H ra. Bà Lê Thị H kêu lên “Ôi làng nước ơi, ông H bóp cổ tôi”. Chị Thu H bảo bà Lê Thị H vào trong nhà. Lúc này ở ngoài cổng chỉ còn có chị Thu H và H. Hai bên tiếp tục xảy ra cãi vã và xô sát. Chị Thu H dùng tay tát vào mặt H. H dùng tay phải lấy 01 (một) dao gấp dài khoảng 15cm (phần lưỡi dài khoảng 07cm bằng kim loại, phần tay cầm dài khoảng 08cm, màu đen) ở trong túi áo khoác đang mặc, từ phía sau đâm theo chiều từ trên xuống dưới 01 (một) nhát vào vùng bả vai trái chị Thu H làm chị Thu H bị thương. Sau khi gây án, H đã vứt bỏ con dao, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không tìm được hung khí. Chị Thu H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 13/11/2017 thì chuyển về Bệnh viện đa khoa Phúc Yên tiếp tục điều trị đến ngày 27/11/2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 14/TTPY của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội ngày 08/01/2018 kết luận:

- Các sẹo vết thương, vết dẫn lưu: 03%
- Tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%
- Nhiều khả năng thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 08%.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thu H yêu cầu bị can H bồi thường số tiền 107.819.307đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Dương Thị Thu H số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: 52.766.893 đồng. Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để bồi thường tại biên lai thu số 0000344 ngày 26/6/2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Thu H số tiền 32.766.893 đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2018 bị hại Dương Thị Thu H có đơn kháng cáo đề nghị được trung cầu giám định lại vết thương và tăng mức hình phạt, tăng bồi thường dân sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Bị hại chị Dương Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được giám định lại thương tích; tăng mức bồi thường thiệt hại và không cho bị cáo Nguyễn Đức H được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật tố

tụng Hình sự, xử y mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H và tăng mức bồi thường thêm khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 01/11/2017, tại cửa nhà chị Dương Thị Thu H ở thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, do có mâu thuẫn giữ bị cáo Nguyễn Đức H và chị Dương Thị Thu H trong việc vay nợ, chị Dương Thị Thu H có dùng tay tát Nguyễn Đức H mà Nguyễn Đức H đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao gấp dài khoảng 15 cm (phần lưỡi dài khoảng 07cm bằng kim loại, phần tay cầm dài khoảng 08cm, màu đen) là hung khí nguy hiểm, đâm 01 (nhát) trúng vai trái của chị Dương Thị Thu H, gây thương tích tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi trái và các sọ vết thương với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 08%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Dương Thị Thu H thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã cho chị Dương Thị Thu H đi giám định thương tích tại Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố Hà Nội. Việc giám định thương tích được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, phương pháp giám định được thực hiện đúng và kết luận giám định tỷ lệ thương tích căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm; căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 đã ra bản kết luận là chính xác. Do vậy đề nghị được giám định lại thương tích của bị hại Dương Thị Thu H là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức H thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và người bị hại cũng có một phần lỗi để xảy ra vụ án đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đức H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp. Tại phiên tòa bị hại Dương Thị Thu H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đối với kháng cáo đề nghị tăng tiền bồi thường thương tích thì Tòa án cấp sơ thẩm đã Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” đã buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho chị Dương Thị Thu H các khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và các khoản hợp lệ khác được pháp luật quy định như: chi phí điều trị thương tích, giám định có hoá đơn hợp lệ số tiền là 20.266.893đồng; chi phí đi lại (vào, ra viện và đi giám định) là 4.230.000đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian 03 tháng điều trị là 11.480.000đồng; chi phí cho người chăm sóc trong 01 tháng là 3.750.000đồng; chi phí ăn, ở, đi lại của người chăm sóc là 3.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 8 tháng lương cơ sở, tương đương 10.040.000đồng. Tổng cộng các khoản là 52.766.893đồng là phù hợp và đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại Dương Thị Thu H kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thương tích song không xuất trình được chi phí phát sinh nào mới, do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị Thu H và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Đức H 09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **27/6/2018** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải bồi thường cho chị **Dương Thị Thu H** số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm **52.766.893** đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi ba đồng*). Bị cáo đã nộp **20.000.000** đồng để bồi thường tại biên lai thu số 0000344 ngày 26/6/2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Thu H số tiền **32.766.893** đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi ba đồng*).

Tạm giữ số tiền **20.000.000** đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh